VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1832/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Khung hành động đổi mới cơ chế, chính sách đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6880/TTr-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung hành động đổi mới cơ chế, chính sách đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và các địa phương thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long.

1. Khẩn trương xây dựng Kế hoạch, bố trí đủ kinh phí và nhân lực để triển khai thực hiện các hành động, chính sách tại Khung hành động đổi mới cơ chế, chính sách đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Tích cực triển khai, bảo đảm hoàn thành theo tiến độ đã đề ra tại Khung hành động đổi mới cơ chế chính sách đối với vùng đồng bằng Cửu Long.

Điều 3. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục thực hiện các chính sách về phát triển bền vững với đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu đã được ban hành; trao đổi với các đối tác phát triển khi có yêu cầu và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan tiếp tục đàm phán với các đối tác phát triển để thu hút các khoản hỗ trợ cho việc xây dựng cơ chế chính sách trong Khung hành động đổi mới cơ chế, chính sách đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC

KHUNG HÀNH ĐỘNG ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(Kèm theo Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Mục tiêu	Các HĐCS của CT DPO-1 (dự kiến hoàn thành trong 2020)	Các HĐCS của CT DPO-2 (dự kiến hoàn thành trong 2021)	Các HĐCS của CT DPO-3 (dự kiến hoàn thành trong 2022)	Chỉ số đánh giá kết quả
Trụ cột 1: Đổi mới hoạt động điều phối vùng thông qua thể chế, cơ chế mạnh hơn				
Thiết lập và vận hành thể chế vùng có tính đại diện và trách nhiệm giải trình	1. Để tăng cường điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 thành lập Hội đồng điều phối vùng bao gồm đại diện các cơ quan có liên quan ở cấp trung ương, địa phương và có thẩm quyền hài hòa, thúc đẩy	1. Để tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, Hội đồng sẽ thành lập các tiểu ban theo các vấn đề trọng tâm nếu cần (ví dụ vấn đề quản lý nước, chuỗi giá trị nông nghiệp).	1. Để tăng cường trách nhiệm giải trình và tính minh bạch. Hội đồng điều phối vùng báo cáo và công khai thông tin về kết quả hoạt động liên quan đến các dự án liên vùng, các vấn đề điều phối, định kỳ sáu tháng một lần và thông tin về kinh phí hoạt động hàng năm.	Tỷ lệ các khuyến nghị của Hội đồng vùng được Thủ tướng Chính phủ thông qua: Hiện trạng: 0 Mục tiêu (2025): (sẽ xác định)

	các dự án đầu tư, quy hoạch/kế hoạch và chính sách có tính vùng/liên tỉnh *(Đã hoàn thành)*			
Xây dựng và thực hiện quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh	2. Để có sự thống nhất và hài hòa giữa các ưu tiên đầu tư của vùng và của tỉnh, Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về triển khai lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 nhằm đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch, và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các hướng dẫn cụ thể cho ĐBSCL	2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng ĐBSCL và Quy hoạch của 1 số tỉnh ĐBSCL theo Chỉ thị và hướng dẫn trong HĐCS I.2.	2. Để theo dõi việc thực hiện quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ đưa ra khung đánh giá định kỳ hiệu quả thực hiện quy hoạch.	Tổng mức đầu tư của các dự án liên vùng/liên tỉnh được phê duyệt và đưa vào triển khai: Hiện trạng: 0 Mục tiêu (2025): 45% (sẽ khẳng định)
Xây dựng nền tảng thông tin phục vụ ra	3. Để đảm bảo khả năng tích hợp và truy cập của thông tin và dữ liệu đa ngành. Thủ tướng Chính	3. Để thực hiện việc tích hợp và truy cập các cơ sở dữ liệu không gian của ĐBSCL phục vụ các bên	3. Để hỗ trợ các giải pháp đa ngành cho ĐBSCL, Bộ Tài nguyên và Môi trường vận hành hệ thống thông tin phục	Tỷ lệ các báo cáo đánh giá tiền khả thi hoặc khả thi cho dự án liên vùng/

quyết định dựa trên bằng chứng	phủ ban hành lộ trình xây dựng cơ sở dữ liệu liên ngành tích hợp về ĐBSCL *(Đã hoàn thành)*	liên quan (công và tư), Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành khung cơ sở dữ liệu liên ngành trong đó có các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	vụ ra quyết định, đặt tại Trung tâm dữ liệu vùng ĐBSCL, cung cấp các dữ liệu và phân tích cơ bản về tài nguyên và môi trường.	liên tỉnh trọng điểm có sử dụng các thông tin dữ liệu liên ngành từ Trung tâm dữ liệu vùng ĐBSCL: Hiện trạng: 0 Mục tiêu (2025): 60% (sẽ khẳng định)
Trụ cột 2: Cải cách cơ chế, chính sách liên ngành, liên tỉnh tích hợp theo không gian				
Lồng ghép các đánh giá tổng hợp về lợi ích và rủi ro biến đổi khí hậu và môi trường trong quyết định đầu tư	4. Để tăng cường tính thống nhất trong các đánh giá tác động của biến đổi khí hậu ở ĐBSCL, Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí để lựa chọn biến đổi khí hậu và phê duyệt Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng chi tiết cho vùng ĐBSCL	4. Để triển khai áp dụng các kịch bản HĐCS I.4 Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành bộ công cụ hướng dẫn sử dụng các kịch án này trong các ngành, lĩnh vực cụ thể.	4. Để tăng cường tính chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống hạ tầng giao thông vùng ĐBSCL, Bộ Giao thông vận tải ban hành các bản đồ về mức độ rủi ro.	Tỷ lệ các dự án đầu tư ở địa phương đáp ứng các tiêu chí tích hợp về thích ứng với biến đổi khí hậu: Hiện trạng: 0% Mục tiêu (2025): 60% (sẽ khẳng định)

Tăng cường chuyển đổi theo hướng nông nghiệp đa dạng, thích ứng với BĐKH và nâng cao giá trị gia tăng	5. Để thúc đẩy các hệ thống sản xuất nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu, Chính phủ sửa đổi Nghị quyết về an ninh lương thực và điều chỉnh chỉ tiêu đất trồng lúa trên cả nước.	5. Để thực hiện nghị quyết trong HĐCS I.5, các tỉnh ĐBSCL điều chỉnh chỉ tiêu về sản lượng lúa gạo.	5. Để tăng cường chuỗi giá trị nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi/ban hành các tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng trong sản xuất và chế biến lương thực.	Tăng tỷ lệ giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp (so với tổng sản phẩm nông nghiệp) trong vùng ĐBSCL: Hiện trạng: (sẽ xác định) Mục tiêu (2025): (sẽ xác định)
Tăng cường hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn nước theo phương pháp tích hợp	6. Để tăng cường hiệu quả sử dụng nước nông nghiệp và cải thiện dịch vụ thủy lợi, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 12/5/2020 phê duyệt đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái vùng ĐBSCL. *(Đã hoàn thành)*	6. Để đảm bảo các hạ tầng thủy lợi phục vụ đa mục tiêu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy trình, cơ chế vận hành quy trình, cơ chế vận hành cho hệ thống các công trình thủy lợi liên tỉnh ở ĐBSCL.	6. Để thực hiện đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành thông tư hướng dẫn xây dựng mức giá dịch vụ thủy lợi.	Tỷ lệ (hoặc số lượng) các công trình hạ tầng thủy lợi được hiện đại hóa (ví dụ: vận hành theo phương thức tiết kiệm nước) Hiện trạng: 0 Mục tiêu (2025): (sẽ xác định)

Trụ cột 3: Tài chính bền vững cho đầu tư xanh và hiệu quả				
Tăng cường chuyển giao, bổ sung ngân sách từ trung ương về địa phương và hiệu quả chi tiêu cho các hoạt động thích ứng với BĐKH	7. Để thúc đẩy tính công bằng trong chuyển giao ngân sách từ trung ương về địa phương, Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên hơn cho các tỉnh ĐBSCL. *(Đã hoàn thành)*	7. Để tăng cường việc cung cấp hàng hóa, xây lắp công trình và dịch vụ xanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn và mẫu hồ sơ đấu thầu xanh cho các hạng mục đấu thầu chính.	7. Để đảm bảo quản lý bền vững tài sản công và nâng cao hiệu quả chi tiêu, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính phối hợp thực hiện thí điểm hợp đồng bảo trì đường bộ dựa trên kết quả đầu ra (PBC) đối với một số tuyến đường quốc lộ trong vùng ĐBSCL.	Mức chi đầu tư công bình quân trên đầu người của các địa phương ĐBSCL so với trung bình cả nước: Hiện trạng: (2016 - 18): 68% Mục tiêu (2021 - 23): (sẽ xác định) Khối lượng gói thầu xanh ở ĐBSCL: Hiện trạng (2020): 0 Mục tiêu (2025): (sẽ xác định)
Tạo lập khuôn khổ khuyến khích tài chính xanh	8. Để thúc đẩy việc phát hành trái phiếu xanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành bộ tiêu	8. Để nâng cao hiệu quả quản lý trái phiếu xanh. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành các quy định, quy	8. Chính phủ (hoặc cơ quan được Chính phủ giao) phát hành khoản trái phiếu xanh đầu tiên để cấp vốn cho các dự án xanh được ưu tiên cho vùng ĐBSCL.	Dư nợ trái phiếu xanh được phát hành bởi Chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính:

	chí lựa chọn dự án đạt điều kiện dùng nguồn trái phiếu xanh.	trình bao gồm về lựa chọn dự án, phân bổ vốn, giải ngân và báo cáo tác động của các dự án dùng nguồn trái phiếu xanh.		Hiện trạng (2020): 0 Mục tiêu (2025): (sẽ xác định)
Khuyến khích nguồn lực tài chính tư nhân	9. Để tạo điều kiện cho khối tư nhân tiếp cận với đất sản xuất, Chính phủ ban hành Nghị định khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp.	9. Để triển khai Nghị định khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện.	9. Để thúc đẩy quá trình tập trung, tích tụ đất đai một cách minh bạch và theo nguyên tắc thị trường, một số tỉnh ĐBSCL sẽ áp dụng các biện pháp xúc tiến (ví dụ: bổ sung chức năng cho các Trung tâm phát triển quỹ đất) và giảm thiểu tác động xã hội, nếu có.	Tỷ lệ tăng diện tích thửa đất nông nghiệp trung bình: Hiện trạng (2020): (sẽ xác định) Mục tiêu (2021 - 25): (sẽ xác định)